

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 13NS/QNS/2024

Thực phẩm bổ sung
SỮA ĐẬU NÀNH
FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13NS/QNS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

2. Thành phần:

- Dịch trích từ đậu nành hạt (50%), nước, đường (5,8%), calci (0,18%) (tricalci phosphat, calci có nguồn gốc từ tảo biển), chất ổn định (471, 418, 407), dầu đậu nành, hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm), muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

Giảm 30% lượng đường so với sản phẩm sữa đậu nành Fami Canxi.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCHN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B)

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.



Handwritten signatures and initials in blue ink are present at the bottom right corner of the page.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (áp dụng đối với nhóm chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng).
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 13:2024/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2024 *tiên*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *✓*



TỔNG GIÁM ĐỐC

Wu Thành Đăng

OSH
XSN



Đinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

OSH
XSN



Vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI

HỘP GIẤY
NÀY LÀ SỰ
LỰA CHỌN TỐT!



Ammoniac và Nitrat là những chất độc hại mà bạn cần tránh xa. Chúng có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe nghiêm trọng, thậm chí là ung thư. Vì vậy, hãy chọn những sản phẩm sữa đậu nành không chứa Ammoniac và Nitrat để bảo vệ sức khỏe của bạn và gia đình.

Thêm phần sữa đậu nành là sữa tươi loại 200 ml, đường 20g, các vitamin khác... Sữa và đường này được bổ sung vào sữa đậu nành để tạo nên vị ngọt ngào và béo ngậy của Fami A. Để biết thêm chi tiết, hãy gọi số hotline 1900 123456 hoặc truy cập website của chúng tôi.



Vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH
Fami
CANXI



THÊM CHẮC
KHỎE XƯƠNG

Sữa Đậu Nành
Fami Canxi



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH
TRONG 100 ml

Protein (g)	3.0 g	Đường	20.0 g
Chất béo	2.5 g	Vitamin A	10 IU
Chất bột	1.0 g	Vitamin B1	0.1 IU
Cholesterol	0.0 g	Vitamin B2	0.1 IU
Carbohydrate	0.8 g	Vitamin B6	0.1 IU
Sodium (mg)	5.0 mg	Vitamin B12	0.1 IU
Water	25.0 ml	Vitamin D2	0.2 IU
Calori	50 kcal		

UỐNG 2 HỘP MỖI NGÀY
TỐT CHO SỨC KHỎE ĐƯỜNG

Phụ Nữ (18 tuổi trở lên): Uống 2 hộp mỗi ngày. Trẻ em (6-12 tuổi): Uống 1 hộp mỗi ngày. Trẻ em (3-5 tuổi): Uống 0.5 hộp mỗi ngày. Trẻ em (1-3 tuổi): Uống 0.25 hộp mỗi ngày. Trẻ em (0-1 tuổi): Uống 0.125 hộp mỗi ngày.

Vị ngọt từ sữa đậu nành và đường. Không chứa chất bảo quản. Sản phẩm này không chứa chất béo chuyển hóa. Sản phẩm này không chứa gluten.

Để biết chi tiết, hãy truy cập website của chúng tôi. Sản phẩm này không chứa chất bảo quản. Sản phẩm này không chứa gluten.

Sữa Đậu Nành
Fami Canxi

100%
ĐAM THỰC VẬT



IT ĐƯỜNG



- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không chất béo bão hòa

100%
ĐAM THỰC VẬT



IT ĐƯỜNG

Hạng mục: Bao bì brik Fami Canxi ADP5 RTB - ít đường
Ngày thực hiện: 01/04/2024
Mã số TK: CL36H-ADP5RTB-010424

GIÁM ĐỐC
NHÀ MÁY
SỮA ĐẬU NÀNH
VIỆT NAM
VINASOY
CHI NHÁNH CÔNG TY
CÓ PHẦN SỞ HỮU
QUẢNG NGÃI

Trần Văn Hải

Chỉ định dinh dưỡng

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml	
Protein	5,2 g/100 ml
Chất béo	2,5 %
Chất bột	2,4 g
Carbohydrate	0,0 g
Lactose	4,8 g
Đường tổng số	4,4 g
Natri	17,5 mg
Canxi	80 mg
Kali	180 mg
Sắt	0,1 mg
Viitamin B	100 IU
Viitamin D3	4R IU
Viitamin B6	140 mcg
Viitamin B12	12 mcg
Viitamin K2	0,27 mcg

Thành phần dinh dưỡng có thể thay đổi tùy theo mùa vụ và quy trình sản xuất. Các chỉ số dinh dưỡng này dựa trên kết quả phân tích mẫu thực phẩm tiêu biểu. Mọi chi tiết xin liên hệ: Hotline 1900 123456 hoặc website: www.vinasoy.vn

Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Sữa Đậu Nành Việt Nam, 27 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

Đơn vị phân phối: Công ty Cổ phần Sữa Đậu Nành Việt Nam, 27 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM.

Tên hiệu đặc:

8 934614 030523

Fami

SỮA ĐẬU NÀNH

CANXI

CANXI
CÁ NGUYÊN ĐỐC
TẠO BIẾN

**THÊM CHẮC
KHỎE XƯƠNG**

IT ĐƯỜNG

Sữa Đậu Nành Fami Canxi

Fami

SỮA ĐẬU NÀNH

CANXI

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

GIAM ĐƯỜNG 30%

100% ĐAM THỰC VẬT

IT ĐƯỜNG

Thực phẩm bổ sung
Thể tích thực: 200 ml

IT ĐƯỜNG

Hàng mục: Bao bì fino Fami Canxi - ít đường RTB
 Ngày thực hiện: 28/03/2024
 Mã số TK: CL40B-RTB-280324

GIÁM ĐỐC

ĐINH MỸ
 SỮA ĐẬU NÀNH
 VIỆT NAM
VINASOY
 CHINHÀNH CÔNG TY
 CỔ PHẦN ĐƯỜNG
 QUẢNG NGÃI

Nguyễn Sơn Hải

Report No./ Số báo cáo: 23-329948-E

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-329948-H

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No 02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
 Vietnam/
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
 Việt Nam

Report Issued: 19-Dec-2023

BVAQ Reference: 23-329948

Sample(s) Received: 08-Dec-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 09-Dec-2023 to 19-Dec-2023

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Lab ID: 23-329948-1H

Mã lô: 211123-133A

NSX/HSD: 231123/230524

FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK

Lot No.: 211123-133A

MFG/EXP: 231123/230524

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chì (Lead (Pb))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi (Cadmium (Cd))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.02)	mg/kg	AOAC 2013.08
Thủy ngân (Mercury (Hg))	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	AOAC 2013.06

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-329948-G

Revision: 00

Company/ Công ty:

**VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
 Vietnam/
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
 Việt Nam

Report issued: 19-Dec-2023

BVAQ Reference: 23-329948

Sample(s) Received: 08-Dec-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 09-Dec-2023 to 19-Dec-2023

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Lab ID: 23-329948-1G

Mã lô: 211123-133A

NSX/HSD: 231123/230524

FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK

Lot No.: 211123-133A

MFG/EXP: 231123/230524

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Sulfit (SO ₂)	Not Detected/ Không phát hiện (MDL=2.0)	mg/kg	AQAC 990.28

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER

NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

TEST REPORT

BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-329948-I

Revision: 00

Company/ Công ty:

VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY -
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
 Vietnam/
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
 Việt Nam



Report issued: 19-Dec-2023

BVAQ Reference: 23-329948

Sample(s) Received: 08-Dec-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 09-Dec-2023 to 19-Dec-2023

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Lab ID: 23-329948-11

Mã lô: 211123-133A

NSX/HSD: 231123/230524

FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK

Lot No.: 211123-133A

MFG/EXP: 231123/230524

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2021 (Ref. AOAC 2004.10)
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số (Total of Aflatoxin content)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009: 2021 (Ref. AOAC 999.07)
Định Tính GMO bằng Phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S Terminator NOS ¹	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	%	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3)
Acid Benzoic ¹	Not Detected/Không phát hiện (MDL=10)	mg/kg	CASE CT.0089 (2017)
Sodium benzoate ¹	Not Detected/Không phát hiện (MDL=10)	mg/kg	CASE CT.0089 (2017)

MDL: Giới hạn Phát hiện Được tính từ kết quả phân tích phòng thí nghiệm.
 MDL: 2000, Method Quantitation Limit: Giới hạn Phát hiện Được tính từ kết quả phân tích phòng thí nghiệm.
 MDL: 2000, Method Quantitation Limit: Giới hạn Phát hiện Được tính từ kết quả phân tích phòng thí nghiệm.
¹ Không được liệt kê kết quả phân tích trên các mẫu thử.
² ISO 17025:2017 accredited. Chỉ thực hiện được các yêu cầu ISO 17025.
 Information provided by client company. All rights reserved.
 Thông tin do khách hàng cung cấp. Tất cả quyền được bảo lưu.

This Test Report shall not be reproduced, stored in a retrieval system, or used in any form without prior written permission of the BVAQ company.
 Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống lưu trữ tài liệu, hoặc in ấn, hoặc sử dụng theo bất kỳ hình thức nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty BVAQ.
 This report and questionnaire responses are the property of BVAQ. All rights reserved.
 Thông tin và kết quả trả lời bảng hỏi đáp là tài sản của BVAQ. Tất cả quyền được bảo lưu.
 Customer Service: 24/7 hotline: 1-800-875-5555
 TAT: (84) 282 2 999 975 - 1 888 775
 Email: info@bvaq.com

Report No./ Số báo cáo: 23-329948-I

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP



TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

23-329948-J

Revision: 00

Company/ Công ty:

**VIETNAM SOYA PRODUCTS COMPANY VINASOY-
 BRANCH OF QUANG NGAI SUGAR JOINT STOCK COMPANY/
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY –
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Address/ Địa chỉ:

No.02, Nguyen Chi Thanh Street, Quang Phu Ward, Quang Ngai City, Quang Ngai Province,
 Vietnam/
 Số 02 Nguyễn Chí Thanh, Phường Quảng Phú, Thành Phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi,
 Việt Nam

Report Issued: 19-Dec-2023

BVAQ Reference: 23-329948

Sample(s) Received: 08-Dec-2023

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 09-Dec-2023 to 19-Dec-2023

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được

Customer Sample Name/ Tên mẫu:

SỮA ĐẬU NÀNH FAMI CANXI ÍT ĐƯỜNG

Lab ID: 23-329948-1J

Mã lô: 211123-133A

NSX/HSD: 231123/230524

FAMI CALCIUM LESS SUGAR SOY MILK

Lot No.: 211123-133A

MFG/EXP: 231123/230524

Sample Description/ Mô tả mẫu: Milk in paper box/ Sữa đựng trong hộp giấy

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Bentazone (Sum of Bentazone and its salts, expressed as Bentazone)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Dicamba *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Haloxyfop	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazamox	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022_2021 (Ref. EURL SRM-02)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029_2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)
Glufosinate-ammonium	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029_2021 (Ref. EURL QuPPE-PO SRM-09)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Carbendazim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Indoxacarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methomyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azoxystrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clethodim	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyproconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Difenoconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Dimethenamid-P *	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flusilazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Metaxyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Pyraclastrobin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spinosad (spinosad, sum of spinosyn A and spinosyn D)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebuconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebuenczide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Benzovindiflupyr	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fluxapyroxad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Penthiopyrad	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Prothioconazole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Spirotetramate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Sulfoxaflor (sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Chlordane (sum of cis- and trans-Chlordane)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-cis	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlordane-trans	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 1 (alpha)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan 2 (Beta)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan sulfate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Endosulfan (sum of alpha- and beta-isomers and endosulfan- sulphate expressed as endosulfan)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Heptachlor	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Quintozene (Pentachloronitrobenzene)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorpyrifos (-ethyl)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diazinon	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenitrothion	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Phorate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cyfluthrin (Sum of isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Fenpropathrin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin (includes gamma-cyhalothrin) (sum of R,S and S,R isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Permethrin (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Flutrafol	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Acephate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Methamidophos	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbaryl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Report No./ Số báo cáo: 23-329948-J

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Trinexapac-ethyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014.2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Diquat	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-028.2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP

